TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **TP. CẦN THƠ** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ – ST
Ngày: 16/6/2022
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP. CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Ánh Trinh

2. Ông Nguyễn Viết Ngoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Điêu Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ không tham gia phiên tòa.

Ngày **16** tháng **6** năm **2022** tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 153/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1988

ĐKTT: ấp 1, xã E, huyện H, tỉnh K

Chổ ở hiện nay: ấp 2, xã Q, huyện Y, tỉnh K

Bị đơn: Bà **Dương Thị Ngọc B**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: KV Z, phường C, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

(Tất cả có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Đức T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2010, ông và bà B do quen biết và được gia đình chấp thuận nên tự nguyện tiến đến hôn nhân, vợ chồng có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C ngày 22/9/2015. Quá trình

chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2013 thì ly thân cho đến nay, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không phù hợp nên thường xuyên cự cải, hiện mỗi người đều có cuộc sống riêng, từ khi ly thân đến nay không ai quan tâm đến nhau. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà B nên ông yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên: Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 16/3/2011. Hiện cháu N đang sống chung với bà B. Khi ly hôn ông đồng ý giao cháu N cho bà B tiếp tục nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ngoài ra, do nhà ở xa và khó khăn trong việc đi lại nên ông yêu cầu vắng mặt tại các lần hòa giải, đối chất và xét xử tại Tòa án các cấp.

Bị đơn bà Dương Thị Ngọc B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn ông T về việc vợ chồng có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn cũng như về thời gian, nguyên nhân phát sinh mẫu thuẫn và vợ chồng thể hàn gắn hạnh phúc, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Nay qua yêu cầu ly hôn của ông T thì bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên: Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 16/3/2011. Hiện cháu N đang sống chung với bà. Khi ly hôn bà đồng ý tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng vì bà có khả năng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ngoài ra, do nhà ở xa và khó khăn trong việc đi lại nên bà yêu cầu vắng mặt tại các lần hòa giải, đối chất và xét xử tại Tòa án các cấp.

Đối với cháu Nguyễn Thị Khánh N trình bày: Cháu là con của ông Nguyễn Đức T và bà Dương Thị Ngọc B. Trường hợp cha mẹ ly hôn với nhau thì cháu có nguyện vọng được sống với mẹ. Đồng thời, cháu xin được vắng mặt tại các phiên hòa giải, đối chất, xét xử Tòa án các cấp.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều có yêu cầu xét xử vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được và đưa ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn Nguyễn Đức T, bị đơn bà Dương Thị Ngọc B đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn ông Nguyễn Đức T, bị đơn bà Dương Thị Ngọc B vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn

cứ theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông bà là phù hợp.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn Nguyễn Đức T yêu cầu ly hôn với bị đơn Dương Thị Ngọc B. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình mà cụ thể là " *Tranh chấp ly hôn* " được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hiện bị đơn bà B đang sinh sống tại khu vực Tân Phước 1, phường C, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Do đó, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét ông Nguyễn Đức T và bà Dương Thị Ngọc B do quen biết và được gia đình chấp thuận nên tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ông T có đơn khởi kiện ly hôn đối với bà B nên Tòa án thụ lý xem xét, giải quyết theo thủ tục chung.

Xét yêu cầu ly hôn của ông T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau thường xuyên cự cải, ông bà đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay và trong suốt thời gian ly thân cả hai không có biện pháp gì hàn gắn, hiện mỗi người đều có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến nhau và bà B cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông T. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 công nhận cho ông bà thuận tình ly hôn là phù hợp.

[3.2] *Về con chung:* Qúa trình chung sống ông và bà B có 01 con chung tên: Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 16/3/2011. Hiện cháu N đang sống chung với bà B. Khi ly hôn ông bà thỏa thuận giao cháu N cho bà B tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây sự thỏa thuận của các đương sự về người trực tiếp nuôi con, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của con nên công nhận là phù hợp.

Xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ, không phân biệt người trực tiếp nuôi con có khả năng kinh tế hay không, người không trực tiếp nuôi con vẫn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, bà B cho rằng bà có khả năng nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Xét việc bà B không yêu cầu ông T cấp dưỡng là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không buộc ông T phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[3.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông T, bà B xác định không có nên Hội đồng xét không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên án:**

1/ *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận cho ông Nguyễn Đức T và bà Dương Thị Ngọc B thuận tình ly hôn.

2/ *Về con chung*: Ông bà có 01 con chung tên: Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày: 16/3/2011. Hiện cháy N đang sống chung với bà B. Giao cháu N cho bà B tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T không ai được quyền cản trở. Ông T, bà B có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của con theo quy định pháp luật.

3/ *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

4/ *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Nguyên đơn ông Nguyễn Đức T phải nộp số tiền 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng ông đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004455 ngày 18/5/2022, công nhận ông đã nộp xong.

5/*Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- Chi Cục THA DS Q. Thốt Nốt;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Bá Lộc